

Số: 52 /2012/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 06 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc qui định mức thu, sử dụng học phí đào tạo cao đẳng,
trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề các trường công lập trực thuộc tỉnh
từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHOÁ VIII - KỶ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc Hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015;

Thông tư số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15/11/2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 23/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết về qui định mức thu, sử dụng học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề các trường công lập trực thuộc tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 31/BC-HĐND ngày 29/6/2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua Nghị quyết về qui định mức thu, sử dụng học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề các trường công lập trực thuộc tỉnh, như sau:



1. Mức thu học phí đào tạo cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015:

Đơn vị: ngàn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

Nhóm ngành	Trung cấp chuyên nghiệp			Cao đẳng		
	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015
1. Khoa học xã hội, kinh tế, luật; nông, lâm, thủy sản	264	302	359	302	346	410
2. Khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ; thể dục thể thao, nghệ thuật; khách sạn, du lịch	305	356	431	348	406	492
3. Y dược	347	410	504	396	468	576

2. Mức thu đối với trung cấp nghề, cao đẳng nghề từ năm 2012 đến năm 2014:

Đơn vị: ngàn đồng/tháng/học sinh, sinh viên

TÊN MÃ NGHỀ	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
	TCN	CĐN	TCN	CĐN	TCN	CĐN
1. Báo chí và thông tin; pháp luật	230	250	240	260	250	280
2. Toán và thống kê	240	260	250	270	270	290
3. Nhân văn: khoa học xã hội và hành vi; kinh doanh và quản lý; dịch vụ xã hội	250	270	260	290	280	300
4. Nông, lâm nghiệp và thủy sản	280	330	300	350	310	360
5. Khách sạn, du lịch, thể thao và dịch vụ cá nhân	310	340	330	360	350	380
6. Nghệ thuật	350	390	370	410	400	430
7. Sức khỏe	360	390	380	420	400	440
8. Thú y	390	420	410	440	430	470

9. Khoa học sự sống; sản xuất và chế biến	390	430	420	460	440	480
10. An ninh, quốc phòng	430	460	450	490	480	520
11. Máy tính và công nghệ thông tin; công nghệ kỹ thuật	450	500	480	530	510	560
12. Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên; môi trường và bảo vệ môi trường	460	510	490	540	520	570
13. Khoa học tự nhiên	480	520	500	550	530	580
14. Dịch vụ vận tải	540	600	570	630	600	670
15. Khác	490	540	520	570	550	600

3. Sử dụng học phí:

- 40% học phí thu được, dùng để chi thực hiện cải cách tiền lương.
- 60% học phí thu được, chỉ cho hoạt động dạy học, tăng cường cơ sở vật chất trường học.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tại các kỳ họp cuối mỗi năm;

Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2012.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBTW Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ GDĐT; Bộ LĐ-TBXH;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở: TC, GD-ĐT, Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk; Công báo;
- Lưu: VT, Trường, Phó P.Ct HĐND.

CHỦ TỊCH



Niê Thuật